**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023, LẦN 2**

**I. ĐỌC HIỂU (3 điểm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3,0** |
|  | 1 | Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận | 0,75 |
| 2 | Theo tác giả, một số người từ chối việc thay đổi vì họ cho rằng:  - “Tôi đã quên sống như thế này từ nhỏ, thay đổi chỉ làm cho cuộc sống thêm rắc rối mà thôi”  - “Cha mẹ sinh mình ra thế nào thì cứ để thế ấy, thay đổi làm gì cho mệt!”.  *- Học sinh trả lời 3 trong những lối sống trên. Thiếu mỗi đáp án trừ 0,25 điểm* | 0,75 |
| 3 | Không chấp nhận thay đổi, cuộc sống của bạn sẽ trở nên nghèo nàn, thậm chí bạn sẽ gặp những rắc rối lớn nghĩa là:  - Tụt hậu so với người khác, thiếu hụt về kiến thức, kĩ năng do không chịu học hỏi và trau dồi.  - Những khó khăn, phiền phức mà con người gặp phải trong cuộc sống | 1,0 |
| 4 | Học sinh nêu thông điệp có ý nghĩa nhất với bản thân nhưng cần lý giải hợp lí, thuyết phục, không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. | 0,5 |

**II. LÀM VĂN (7 điểm)**

**Câu 1 (2 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1** | **Trình bày suy nghĩ về** ý nghĩa của sự thay đổi bản thân trong cuộc sống | **2,0** |
| *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Suy nghĩ về ý nghĩa của sự thay đổi bản thân trong cuộc sống | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ ý nghĩa của sự thay đổi bản thân trong cuộc sống. Có thể theo hướng sau:  Giải thích  Thay đổi bản thân: không ngừng học hỏi, cải thiện để bản thân mình tiến bộ hơn, hoàn thiện hơn từng ngày. Mỗi con người thay đổi bản thân theo chiều hướng tích cực để trở nên có ích hơn cho xã hội và hoàn thiện chính mình hơn.  Bàn luận  Việc thay đổi bản thân làm cho bản thân mình ngày càng tốt hơn, mở mang tầm hiểu biết, khắc phục được những khuyết điểm của bản thân mình. Thay đổi bản thân giúp chúng ta thích nghi mới những môi trường mới để gặt hái thành công. Thay đổi bản thân để không tụt hậu, …..  Chứng minh  Học sinh tự lấy dẫn chứng minh họa cho bài làm văn của mình.  Phản biện  Trong xã hội vẫn còn có nhiều người sống an phận, nghe theo sự sắp đặt của người khác mà không biết phấn đấu vươn lên để hoàn thiện bản thân mình. Lại có những người quá lười biếng, không có ý thức vươn lên để hoàn thiện bản thân mình, trau dồi kiến thức để thực hiện mục tiêu…  Bài học: Nhận thức đúng về sự thay đổi bản thân, có ý thức thay đổi bản thân để cuộc sống tốt đẹp hơn….  ***Hướng dẫn chấm:***  - *Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữ lí lẽ và dẫn chứng (0,75 điểm).*  - *Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 điểm).*  - *Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).*  *Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* | 0,75 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:***  *-**Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ  ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về hiện tượng đời sống;có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.*  - *Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.*  - *Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.* | 0,5 |

**Câu 2 (5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **2.** | **Anh/chị hãy phân tích đoạn trích trên; từ đó liên hệ hình tượng Sông Đà trong đoạn trích với hình tượng Sông Đà *trên một quãng thủy chiến* được miêu tả trong tác phẩm để nhận xét phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân.** | **5,0** |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận  *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận  - ***Hình tượng sông Đà***  ***- Liên hệ và nhận xét phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân.***  ***Hướng dẫn chấm:***  *- HS xác định đúng, đầy đủ vấn đề cần nghị luận (Hình tượng sông Đà; liên hệ và nhận xét phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân): 0,5 điểm.*  *- HS xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| \* Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Tuân (*0,25 điểm*), đoạn trích nghị luận (*0,25 điểm*). | 0,5 |
| \* **Nội dung**: *Hình tượng dòng Sông Đà*  **- Từ điểm nhìn trên cao, Sông Đà có vẻ đẹp duyên dáng, mềm mại, yêu kiều.**  + Dòng chảy của Sông Đà uốn lượn như *“cái dây thừng ngoằn ngoèo”*.  + Sông Đà thướt tha, duyên dáng, đầy nữ tính như mái tóc người thiếu nữ Tây Bắc: *Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói Mèo đốt nương xuân….*  + Sông Đà có sự thay đổi kì diệu màu nước theo mùa, mỗi mùa có một vẻ đẹp riêng: Mùa xuân *– “dòng xanh ngọc bích”*; mùa thu – *“nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ”.*  **- Từ điểm nhìn gần hơn – điểm nhìn của một người đi rừng lâu ngày bất ngờ gặp lại con sông.**  + Sông Đà *gợi cảm,* Sông Đà *“như một cố nhân”.*  + Sông Đà lung linh, thơ mộng, mang đậm vẻ đẹp Đường Thi.  + Sông Đà gợi niềm vui, đem lại cảm giác *“đằm đằm ấm ấm như gặp lại cố nhân”* cho con người.  \* **Nghệ thuật**: Khả năng quan sát, trí tưởng tưởng, liên tưởng tài tình; vốn ngôn ngữ phong phú, đa dạng; các biện pháp tu từ linh hoạt, sáng tạo…  \* Đánh giá chung về nội dung và nghệ thuật; tấm lòng của nhà văn…  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm*  *- Phân tích tương đối đầy đủ, hợp lí: 1,5 điểm – 2,25 điểm.*  *- Phân tích chung chung, chưa rõ nội dung và nghệ thuật của đoạn văn: 0,75 điểm – 1,25 điểm*  *- Phân tích sơ lược, không rõ các biểu hiện: 0,25 điểm – 0,5 điểm* | 1,75  0,5  0,25 |
| \* ***Liên hệ và nhận xét về phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân***.  - **Liên hệ:** Ở phần đầu của tác phẩm, trong cuộc chiến đấu gian lao của người lái đò trên chiến trường Sông Đà, Sông Đà hiện lên hung bạo, dữ hội và hiểm ác. Dưới ngòi bút tài hoa, uyên bác của Nguyễn Tuân, từ tiếng thác nước (*réo gần lại réo mãi to lên, như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, khiêu khích, gằn, chế nhạo, rống lên, gầm thét*…); một chân trời đá ( *mai phục, nhổm dậy, vồ lấy, ngỗ ngược…);* thạch trận ( *3 trùng vi, cửa tử cửa sinh, miếng đòn hiểm độc…*) tất cả đêu mang diện mạo và tâm địa một thứ kẻ thù số 1 của con người, một loài thuỷ quái hung hăng, độc ác, nham hiểm….  - **Nhận xét phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân:** độc đáo, tài hoa và uyên bác.  + Vốn hiểu biết uyên bác trên nhiều lĩnh vực: âm nhạc, hội hoạ, địa lý, văn học, điện ảnh, võ thuật…..  + Quan sát và miêu tả thiên nhiên ở góc độ thẩm mỹ, con người ở phương diện tài hoa, nghệ sĩ. Tôn thờ cái Đẹp và coi cái Đẹp như một thứ “tôn giáo”  + Văn Nguyễn Tuân thường thiên về tô đậm cái phi thường, cái duy nhất và những cảm giác mãnh liệt: dữ dội thì dữ dội khủng khiếp và đẹp thì đẹp tuyệt vời….  + Ngôn ngữ tinh tế tài hoa, làm giàu cho kho từ vựng của dân tộc, liên tưởng, tưởng tượng phong phú; biện pháp tu từ sáng tạo ….  ***Hướng dẫn chấm:***  *- HS trình bày như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,5 điểm*  *- HS trình bày được 2 trong 4 ý: 0,25 điểm*  *- HS trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm.* | 0,5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt  ***Hướng dẫn chấm:***  - *Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ  ***Hướng dẫn chấm***: *HS biết vận dụng lý luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc của văn Nguyễn Tuân; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.*  *- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm*  *- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.* | 0,5 |